TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2018/QĐ-PT	*Hải Dương, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Thẩm phán: Ông Lại Anh Vân
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2018/QĐST-DS ngày 05/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố D đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS) quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp liên quan đến hủy Hợp đồng công chứng vô hiệu"*, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Phòng Công chứng I .

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng V.

Địa chỉ: Quận K, thành phố Hà Nội.

- Công ty cổ phần ô tô N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị Kiều P, sinh năm 1975 (là vợ).

Địa chỉ: Phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Tại đơn kháng cáo ngày 11/6/2018, bà Đinh Thị T yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2018/QĐST-DS ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thành phố D; trả hồ sơ để TAND thành phố D giải

quyết theo thủ tục sơ thẩm vì cho rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số công chứng 763, quyển số 11/TP/CC/SCC/HĐĐGD ngày 09/6/2010 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất & tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba, số công chứng 566, quyển số 09/TP/CC/SCC/HĐĐGD ngày 11/9/2012 đều do phòng Công chứng I thực hiện là một quan hệ pháp luật nếu có yêu cầu thì phải giải quyết. Do vậy, bà yêu cầu hủy hợp đồng công chứng vô hiệu đối với hai Hợp đồng thế chấp tài sản (Viết tắt: HĐTC) của bên thứ ba mà người bị yêu cầu là Phòng Công chứng I chứ bà không kiện tranh chấp Hợp đồng công chứng. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của bà đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là không đúng.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), Thư ký phiên họp theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết: Bà T kháng cáo không có căn cứ nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 11 ngày 05/6/2018 của TAND thành phố D.

XÉT THẤY:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số công chứng 763, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/6/2010 (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng thế chấp tài sản 763*): Bên thế chấp là ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Thị Kiều P (vợ ông A); Bên nhận thế chấp là Ngân hàng V; Bên vay là Công ty Cổ phần ô tô N (*viết tắt: Công ty N*). Tài sản thế chấp (Viết tắt: TSTC) là quyền sử dụng đất: Thửa số 67, tờ bản đồ sô 15A, diện tích 145m^2 tại địa chỉ phường H, thành phố D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ) U 688470 ngày 27/02/2003 mang tên ông A và bà P. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 566, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/09/2012 (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng thế chấp tài sản 566*); Bên thế chấp là vợ chồng ông A, bà P; Bên nhận thế chấp là Ngân hàng V và bên vay là Công ty N. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: Thửa đất số 37 tờ bản đồ số 32, diện tích 132,4m^2, tài sản trên đất là nhà hai tầng tại phường H, thành phố D, theo GCNQSDĐ và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BK 013651 ngày 29/6/2012 mang tên ông A và bà P.

Cả hai hợp đồng thế chấp đều do phòng Công chứng I công chứng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên thứ ba là vợ chồng ông A, bà P đối với khoản vay tín dụng của Công ty N tại Ngân hàng V. Do Công ty N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V khởi kiện; đã được TAND thành phố D xét xử buộc Công ty N trả Ngân hàng V theo bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 28/01/2016: Tổng 2.901.929.758đ (cả gốc và lãi); tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm và tài sản đảm bảo thể hiện tại hai hợp đồng thế chấp tài sản 763 và Hợp đồng thế chấp tài sản 566 như đã nêu trên. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành theo Quyết định Thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự (viết tắt: THADS) thành phố D.

Như vậy, Phòng Công chứng I công chứng đối với hai hợp đồng thế chấp mà tài sản thế chấp là tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông A, bà P đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hợp pháp. Nên văn bản công chứng của Phòng Công chứng I công chứng đối với hai hợp đồng thế chấp tài sản như đã nêu là phù hợp pháp luật và không bị vô hiệu. Và khi giải quyết vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại theo yêu cầu của Ngân hàng V (bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 28/01/2016 của TAND thành phố D) Tòa án đã đề cập giải quyết đối với hai hợp đồng thế chấp như đã nêu là có căn cứ. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192 BLTTDS quyết định đình chỉ là có căn cứ. Việc bà T kháng cáo yêu cầu hủy văn bản công chứng liên quan đến hai hợp đồng như đã phân tích phần trên là thiếu căn cứ và không thuyết phục nên không được chấp nhận.

Về án phí, bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2018/QĐST-DS ngày 05/6/2018 của TAND thành phố D không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 1, 5 Điều 314 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2 016:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2018/QĐST-DS ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố D.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (10/9/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường